

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 18/10/1993 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ D, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị K1; Chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2023, tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến ngày 06/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân hủy bỏ biện pháp tạm giam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị K1**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ D, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phan Hữu T**, Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (có mặt)

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ D, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/4/2023, Nguyễn Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 163.77 đến khu vực cầu D thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, gặp một người phụ nữ lạ mặt mua 01 bịch ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày (27/4/2023) khi D điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc tổ D, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Công an xã N, huyện B yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì D tự lấy trong túi áo đang mặc ra 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong bịch nylon lại, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Mỹ D.

Lực lượng Công an tiến hành thử Test nhanh cho Nguyễn Thị Mỹ D, kết quả cho thấy D dương tính với chất ma túy. Qua làm việc thì D thừa nhận cất giấu ma túy để sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 30/4/2023 của phòng K2, Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 01 bịch nylon trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3575 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Thị Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thị Mỹ D. Đến ngày 06/6/2023 do D có dấu hiệu bệnh tâm thần, gia đình xin bảo lãnh để đưa đi trị bệnh nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam theo đề nghị của Cơ quan điều tra. Sau đó, Cơ quan điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Mỹ D để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh và giải quyết được như sau:

Nguyễn Thị Mỹ D có dấu hiệu bệnh tâm thần nên vào ngày 06/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu Trung tâm P giám định tình trạng tâm thần và năng lực trách nhiệm hình sự của D trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 236/2023/KLGD ngày 23/6/2023 của Trung tâm P kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Thị Mỹ D như sau:

Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích.

Về năng lực: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với 01 bịch nylon, bên trong có chứa 0,2941 gam ma túy (sau giám định còn lại), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1 - 163.77, đây là xe của D dùng để làm phương tiện đi lại hàng ngày, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho D.

Đối với người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho D, D không biết tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSBT, ngày 02/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Đối với 01 bịch nylon, bên trong có chứa 0,2941 gam ma túy (sau giám định còn lại), đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1 - 163.77, đây là xe của bị cáo D dùng để làm phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo D không biết tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Luật sư Phan Hữu T trình bày: Thông nhất theo Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện B và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa bị cáo D đã thừa nhận hành vi phạm tội là mua ma túy về để sử dụng. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa vi phạm pháp luật tại địa phương; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã nhận thức được hành vi phạm tội; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Với những tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Phan Hữu T bào chữa cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị K1 là người đại diện hợp pháp của bị cáo D trình bày: Bà K1 thống nhất theo lời bào chữa của Luật sư Phan Hữu T bào chữa cho bị cáo D, bà K1 không bổ sung hay trình bày gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D nói lời sau cùng: Bị cáo D không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc xảy ra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 18 giờ 25 phút ngày 27/4/2023, lực lượng Công an huyện B, tỉnh

Vĩnh Long kết hợp với Công an xã N, huyện B đi tuần tra đến đoạn đường thuộc tổ D, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đang điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 163.77 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D tự lấy trong túi áo đang mặc ra giao nộp cho lực lượng Công an một bọc nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3575 gam do bị cáo D cất giấu trong người để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, tuy bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được tác hại của ma túy, vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế gia đình, người thân và của chính bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe bị cáo và làm gia tăng tệ nạn xã hội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nhưng trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử cũng đã xem xét sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo D dưới khung hình phạt đã áp dụng.

Chính vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và nhân thân của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Đối với 01 bịch nylon, bên trong có chứa 0,2941 gam ma túy (sau giám định còn lại), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1 - 163.77, đây là xe của bị cáo D dùng để làm phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo D, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người phụ nữ lạ mặt bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo D không biết tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 06/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 286, bên trong có chứa vỏ bao gói và 0,2941 gam ma túy (sau giám định còn lại).

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng